

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN NAM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 8 - 2024

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thức

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phan Thị Hải Thanh;

Ông Nguyễn Báu;

***Thư ký phiên tòa:*** ông Phan Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2024/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị Thủy T - sinh năm: 1996; địa chỉ: Số 360, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (yêu cầu vắng mặt).

**Bị đơn:** anh Trương Nhật L - sinh năm: 1995; địa chỉ: thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2024 và lời khai trong hồ sơ nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Thủy T trình bày:*

Chị và anh Trương Nhật L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 55 ngày 08 tháng 9 năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc anh L ngoại tình với người phụ nữ khác; từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã; đến đầu năm 2022, mâu thuẫn vợ

chồng trở gay gắt và anh L tự bỏ về Ninh Thuận sống ly thân đến nay, chị nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng chung sống sinh được 02 người con chung là Trương Hải V - sinh ngày 14/12/2011 và Trương Hải Y - sinh ngày: 03/08/2016. Hiện nay các cháu đang sống với chị; chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Trương Nhật L: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến trình bày liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; anh L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát viên tại phiên tòa:* Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện ly hôn và giải quyết nuôi con với bị đơn - anh Trương Nhật L có địa chỉ cư trú tại xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận; quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Việc vắng mặt của các đương sự: Ngày 12/7/2024, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Thủy T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trương Nhật L đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn và giải quyết con chung với anh Trương Nhật L; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số: 55 ngày 08 tháng 9 năm 2016 của UBND xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre khẳng định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thủy T và anh Trương Nhật L là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn gia đình: Mặc dù Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án về việc chị Nguyễn Thị Thủy T yêu cầu giải quyết xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh L không có ý kiến phản đối là tự tước bỏ quyền phản bác của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; do đó căn cứ vào lời khai của chị T khẳng định: Vợ chồng chị T - anh L đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và tự sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay. Quá trình sống ly thân, anh L bỏ mặc, không quan tâm vợ con; điều này cho thấy cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 91 ngày 29/6/2022 và số 05 ngày 19/01/2022 để khẳng định, chị T và anh L có 02 người con chung hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng tên Trương Hải Y - sinh ngày: 03/08/2016 và Trương Hải V - sinh ngày 14/12/2021. Quá trình chị T nuôi dưỡng, các con vẫn bảo đảm phát triển bình thường; nay chị T yêu cầu tiếp tục nuôi các con là phù hợp nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu anh Long cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14: Chị Nguyễn Thị Thủy T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thủy T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thủy T được ly hôn anh Trương Nhật L.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thủy T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Trương Hải Y - sinh ngày 03/08/2016 và Trương Hải V- sinh ngày 14/12/2021.

Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Thuỷ T tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thuỷ T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002279 ngày 05/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã P, Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thị Thức**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Hải Thanh**

**Nguyễn Báu**

**Nguyễn Thị Thức**